

Từ tối 1.5 vừa qua, dinh thự số 10 phố Downing ở thủ đô London đã đổi chủ sau một cuộc bầu cử mà kết quả đã là tồi tệ nhất đối với đảng Bảo thủ kể từ năm 1906. Với chỉ 165 ghế trên tổng số 659 ghế tại trong Quốc hội, so với 419 ghế của đảng đối lập muốn thuở Công đảng, và 46 ghế cho đảng "trái độn" Dân chủ tự do cùng 27 ghế cho 7 đảng nhỏ khác, đảng Bảo thủ đã phải rời khỏi vị trí cầm quyền đã nắm giữ từ 18 năm qua một cách chua chát vì lẽ những thành tích kinh tế của Thủ tướng cuối cùng của "triều đại" 18 năm này là ông John Major không phải là tồi mà là khả quan. Nhiều ý kiến phân tích cho rằng cử tri đã không còn ủng hộ đảng Bảo thủ vì tâm lý

lại, thành quả kinh tế của nhiệm kỳ John Major là hiển nhiên: đưa được nền kinh tế Anh ra khỏi sự trì trệ để lại từ thời Thủ tướng Thatcher, điều mà ở bên kia biển Manche, các nội các Balladur (dưới thời TT Mitterrand) và Juppé (từ 2 năm qua, dưới trào TT Chirac) đã không làm được trong cùng quãng thời gian đó. Thế nhưng, cho dù 2 năm sau cùng của nhiệm kỳ John Major có là khả quan chăng nữa, thì vẫn không kịp để tạo ra một tác động tâm lý thỏa mãn, lạc quan mà báo *The Financial Times* gọi là *feelgood factor*. Hầu như tất cả các nhà phân tích đều cho rằng người dân Anh đã không hoàn hồn trước cái gọi là "ngày thứ tư đen" của tháng 9.92 (ngày

xuất? Hậu quả là có đến 22 biểu thuế được đánh cao hơn, lãi suất cũng cao hơn (từ 10 lên 15%), một trong những hậu quả là hàng triệu gia đình trung lưu Anh, do đã vay nợ ngân hàng để mua nhà, nay bị 1 cú "trời giáng" phải cong lưng ra trả tiền lãi hàng tháng tăng gấp rưỡi. Thị trường bất động sản hầu như bị đình trệ. Giới trung lưu kỵ cốp mua nhà hoặc đổi nhà mới tự xem là đã bị phản bội. Trong xã hội Anh, giới trung lưu (middle class) chính là chỗ dựa truyền thống của đảng Bảo thủ trong các cuộc bầu cử, thế cho nên chính tâm trạng "bị lừa dối" này đã đưa giới trung lưu đến với Công đảng, mà trên lý thuyết được định nghĩa là

nhìn khác về chính sách an sinh xã hội (NHS), theo đó ngày nay điều phối thu nhập xã hội không còn đồng nghĩa với "cấp cho những người thiếu thốn nhất một khoản trợ cấp xã hội tối thiểu" mà là "làm sao cho những người lãnh trợ cấp xã hội đó phải có khả năng nhận một công việc mỗi khi có cơ hội" (*Le Monde* 12.4.1997). Có thể nói, ông Tony Blair phần nào muốn đi theo con đường cắt giảm ngân sách xã hội như tại Mỹ ông Bill Clinton đã làm với chính sách an sinh xã hội tại Mỹ, tất nhiên là một giải pháp Anh cho các vấn đề của Anh. Tần bộ trưởng an sinh xã hội Frank Field đã tuyên bố ngay sẽ cải cách lại chính sách an sinh xã hội theo hướng cung cấp

KINH TẾ NƯỚC ANH VÀ SỰ THAY ĐỔI CHÍNH PHỦ

DANH ĐỨC

thay đổi, vì chán ngán những bê bối trong đảng cầm quyền...Thế nhưng nếu nhìn những thay đổi ở Anh trong góc độ kinh tế sẽ có thể nhìn thấy rõ tại sao đảng Bảo thủ đã thua và Công đảng đã thắng.

Trước hết, cần nhìn lại thành quả kinh tế của nội các John Major. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể từ 9,7% (năm 1992, tức khi mới lên cầm quyền, thay thế bà Thatcher) chỉ còn 6,2%, tức bằng phân nửa tại Pháp. Tỷ lệ tăng trưởng 3,3% so với năm 1992 là 0,5% (nguồn: *L'Express* 27.3.1997). Cán cân thanh toán khả quan nhất kể từ năm 1985, chỉ còn thâm thủng có 14 triệu bảng Anh năm 1996 so với 3,74 tỷ bảng Anh năm 1995, thu nhập bình quân đầu người tăng 3,8% năm 1996, so với 2,9% năm 1995 (nguồn: *Le Monde* 1.4.1997). Nói tóm

16.9.92) khi Thủ tướng John Major quyết định rút đồng bảng Anh ra khỏi hệ thống tiền tệ châu Âu (SME), bổ nhiệm một Bộ trưởng tài chính mới là ông Kenneth Clarke. Tại sao lại gọi là "ngày thứ tư đen"? Đó là vì những hậu quả tức thì của việc đồng bảng Anh ra khỏi SME; khi không còn bị kiềm chế bởi những yêu cầu của SME là hạ lãi suất, giảm thuế sao cho đến năm 1999, mặt bằng lãi suất và thuế khóa ở châu Âu sẽ "bằng phẳng" để cho đồng euro được phát hành trôi chảy mà, trước đó không tạo ra bất cứ sự náo động tiền tệ nào theo kiểu tác động "bình thông nhau" (bỏ đồng tiền này, đổi đồng tiền khác, trước khi đổi sang đồng euro), thì tại sao Anh lại không tự điều chỉnh lãi suất và thuế khóa để kích thích sản

"cánh tả" tức nhắm đến đối tượng là giới lao động (working class).

Ngày nay, "Công đảng mới" ở Anh, như khẩu hiệu tranh cử của ông Tony Blair, cũng như một số đảng cánh tả khác ở châu Âu trong thực tế, chủ trương "đứng giữa", thậm chí trung hữu, như ở Đức là đảng SPD, ở các nước vùng Bắc Âu là các đảng SDP, ở Tây Ban Nha là đảng SPOE...với chủ trương, như theo lời của chính ông Tony Blair, rằng "nền kinh tế thị trường vẫn còn là cơ chế tốt nhất cho đến lúc này qua đó có thể làm ra của cải vật chất, thậm chí phân phối của cải đó, và rằng cuộc cải cách bảo thủ của bà Thatcher không hẳn thấy đều đáng bị vất bỏ", (*Le Monde* 12.4.1997), chính quan niệm "trung hữu" này đã là cơ sở để cho Công đảng mới của ông Tony Blair có một cái

miễn phí chăm sóc cho trẻ em và giúp đỡ cả triệu người mẹ độc thân có được việc làm, trợ cấp tối thiểu cho các sinh viên phải vay tín dụng để học đại học (Reuters 5.5.1997). Song, muốn hay không muốn, đối tượng cử tri mà ông Tony Blair phải thuyết phục được chính là giới chủ nhân, mà chính ông nhìn nhận là "những người quyết định của đất nước này, rằng Công đảng không chỉ là "quốc hữu hóa, là những nghiệp đoàn cùng các vụ đình công và tăng lương", (*Libération* 29.4.1997).

Trong những nước tư bản như Anh, Pháp, Mỹ...và ngay cả Hàn Quốc, những người "quyết định" chính là giới chủ nhân và trong một mức độ nào đó (nhỏ hơn) là các nghiệp đoàn. Mọi chính sách xã hội, không trong ý nghĩa "công

tác xã hội" mà trong ý nghĩa "trật tự, quân bình xã hội" cụ thể là lương bổng, chi phí an sinh xã hội, thời khóa biểu làm việc hàng tuần... tại các nước này đều là 1 kết quả thương thảo trước hết giữa chính phủ và giới chủ nhân cùng các nghiệp đoàn - vai trò của các nghiệp đoàn tùy thuộc trọng lượng và xu hướng của các nghiệp đoàn đó. Thế nhưng, nếu vai trò của các nghiệp đoàn còn có khi gia giảm vô chừng, thì trái lại vai trò của giới chủ nhân là quyết định đối với các chính phủ. Ở Pháp là CNPF (Conseil National du Patronat Français), ở Anh là CBI (Confederation of British Industry). Vụ đình công, biểu tình kéo dài hơn một tháng tại Hàn Quốc vào đầu năm về một đạo luật lao động là một bằng chứng cho thấy tính chất quyết định của những nhà "quyết định" là giới chủ nhân này, và cũng cho thấy vai trò chống trả có chừng mực (thời) của các nghiệp đoàn ở các nước tư bản. Chính vì thế mà ông Tony Blair đã nhanh chóng ngay từ trước bầu cử khẳng định rằng quá trình tư nhân hóa sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Một trong những thành quả lớn của chính phủ tân nhiệm John Major đã làm là tư nhân hóa ngành đường sắt. Và một trong những hành động tranh cử ngoại mục nhất của ông Tony Blair, nhằm trấn an giới chủ nhân rằng Công đảng mới sẽ không còn là đảng của những quyết định quốc hữu hóa, là cùng đáp chuyến xe lửa London - Manchester với các vị chủ nhân tư nhân của ngành đường sắt để nói chuyện về việc tiếp tục quá trình tư nhân hóa. Quốc hữu hóa một số lãnh vực kinh tế trọng điểm là một trong những đặc điểm của các chính sách của các đảng cánh tả ở châu Âu. Quyết định quốc hữu hóa hàng loạt ngân hàng, công ty bảo hiểm... của chính phủ cánh tả ở Pháp năm 1981 khi ông Mitterrand lên cầm quyền đã là một thí dụ khởi đầu, song sau đó đã dần dần điều chỉnh để rồi quay trở lại tư nhân hóa các cơ sở đã quốc hữu hóa trước kia. Thế

nhưng ấn tượng "quốc hữu hóa" vẫn còn là ấn tượng chung mà giới chủ nhân châu Âu e ngại khi nhìn đến các đảng cánh tả.

Một vấn đề khác đặt ra cho Công đảng là nước Anh sẽ còn hội nhập nữa vào châu Âu hay không. Một trong những nguyên nhân khiến đảng Bảo thủ thất cử là sự phân hóa nội bộ giữa những ứng cử viên chủ trương hội nhập châu Âu và không hội nhập châu Âu. Tình hình phân hóa này đã không xảy ra trong nội bộ Công đảng. Ông Tony Blair đã sớm khẳng định rằng nước Anh sẽ tiếp tục hội nhập vào châu Âu song không phải trên khuôn khổ của hiệp ước Maastricht (*Liberation* 23.4.1997). Ngay sau khi đắc cử, tân bộ trưởng ngoại giao Robin Cook đã tuyên bố ưu tiên hàng đầu của ông chính là châu Âu, và ông đã bay ngay sang Đức để thảo luận với bộ trưởng ngoại giao Đức Klaus Kinkel về một mô hình châu Âu mới mà Anh dự kiến. Tân bộ trưởng đặc trách châu Âu Doug Henderson cũng bay ngay sang Bruxelles để bàn về vấn đề này. Người dân Anh vẫn kiên trì kiên nhẫn với hình ảnh "đảo quốc" của mình, e ngại lục địa, song nước Anh vẫn phải hội nhập với lục địa, tân Bộ trưởng ngoại giao Robin Cook đã nói lên tâm trạng đó: "chúng tôi không nghĩ rằng dân chúng Anh sẽ là những công dân hạng nhì của châu Âu". Cùng một nhịp với các bộ trưởng ngoại giao và đặc trách châu Âu, tân Bộ trưởng tài chính Gordon Brown cũng đã tuyên bố ngân hàng trung ương Anh từ nay sẽ tự trị. Đây là một trong những điều kiện để nước Anh gia nhập trở lại vào hệ thống tiền tệ chung châu Âu SME, song điều đó không có nghĩa là nước Anh nay đã sẵn sàng nhìn nhận đồng euro như là đồng tiền chung và là tiền tệ duy nhất của châu Âu từ sau ngày 1.7.2002. Tân chính phủ Công đảng ở Anh đã rút ra bài học từ tình không dứt khoát của chính phủ Bảo thủ của ông John Major trước vấn đề châu Âu để quay về với chính sách hội nhập với châu Âu. Song hội nhập với

một cộng đồng không có nghĩa là nhất trí hay khưنگ chịu tất cả những gì mà cộng đồng đó đặt để. Nước Anh đã không hề là một trong những nước đầu tiên tham gia Cộng đồng chung châu Âu (CEE) nguyên thủy và Liên hiệp châu Âu sau này (EU), song không vì thế mà nước Anh lại không có một trọng lượng đáng kể trong các quyết định của cộng đồng. Việc nước Anh rút ra khỏi hệ thống tiền tệ chung SME đồng nghĩa với việc để lại một khoảng trống trong bộ máy quyết định về đồng euro. Kể vắng mặt luôn là kẻ thua thiệt. Việc nước Anh tiến đến gia nhập trở lại vào SME có nghĩa là tới đây sẽ có những quyết định thay đổi về đồng euro do những yêu cầu của Anh, đặc biệt là do tính ưu thế của đồng bảng Anh cho đến nay vẫn là một đồng tiền cực mạnh của châu Âu. Tất nhiên, không duy nhất chỉ có các yêu cầu xét lại vấn đề đồng euro từ phía Anh mà từ nhiều nước khác cũng đã có một số ý kiến chống lại việc phát hành đồng tiền chung này trong những điều kiện như đã định. Tuy đã ấn định thời điểm phát hành đồng euro, song cũng đã có những thái độ dè dặt như một hội nghị tại Paris về vấn đề "hậu euro" được tổ chức hôm 5.4 vừa qua. Tại hội nghị có tính cách tham vấn này, 5 kết luận sau đã được đúc kết:

1. Không thể dự đoán tất cả các hậu quả kinh tế của việc phát hành đồng euro được.
2. Đồng tiền chung này, thay vì là một yếu tố ổn định, có thể sẽ dẫn đến một tình trạng không kiểm soát được các tỉ suất hối đoái.
3. Để tuân thủ các điều kiện do việc phát hành đồng euro tạo ra, các chính sách ngân sách, tiền tệ, thuế khóa, xã hội của các nước thành viên nay đã không còn linh hoạt nữa và trở nên cứng nhắc so với thực trạng mỗi nước.
4. Các bất bình đẳng giữa giới chủ nhân và giới lao động, giữa các vùng với nhau đã ngày càng gia tăng.
5. Đồng euro sẽ dẫn đến

một khả năng có thể dự đoán là nền kinh tế tài chính châu Âu sẽ bước vào quỹ đạo của các chuẩn mực Anh - Mỹ, và thủ phủ tài chính của châu Âu sẽ là London (nguồn: *Liberation* 7.4.1997)

Trong bối cảnh mà Pháp và Đức, do những điều kiện đặc thù của mình đang chú trọng đến mũi phát triển vai trò cường quốc chính trị của mình, hầu như đang loay hoay với mô hình "đòn tàu" châu Âu "nối dài", không rõ sẽ từ 15 "toa" như hiện nay lên đến bao nhiêu toa trong giai đoạn đầu, 18 "toa" (với 3 toa mới là Tiệp, Hungary và Ba Lan) hay 27 "toa" (gồm các nước ứng viên còn lại), và đang "gấu ó" với nhau trong việc tranh giành vai trò "đầu tàu", việc tân chính phủ Công đảng ở Anh hướng đến tái hội nhập vào hệ thống tiền tệ chung, cũng như chú trọng hơn vào việc tham gia châu Âu chính là một bước đi đúng thời cơ. Ít nhất, trong thời điểm này, nước Anh cũng là một trong vài nước hiếm hoi trong số 15 nước Liên hiệp châu Âu đang hội đủ phần nào 3 điều kiện đặt ra cho việc lưu hành đồng euro: thâm thủng ngân sách dưới 3% GDP, công nợ dưới 60% GDP, lạm phát không quá tỷ lệ bình quân của cả 15 nước. Đó là thể tượng phong mà chính phủ Công đảng, trở trêu thay, đã thừa hưởng từ các thành quả kinh tế của chính phủ Bảo thủ vừa thất cử. Chính sự thiếu quyết đoán về chính sách của chính phủ do nội bộ phân hóa, cộng với những tai tiếng cả trong bộ máy công quyền và quốc hội mà một số thành viên cao cấp của đảng Bảo thủ đã gây ra đã làm trầm trọng hơn tâm lý muốn thay đổi của cử tri Anh chứ không chỉ do đảng này đã cầm quyền suốt 18 năm. Nếu nhìn ngược lại vấn đề, có thể nói một chính sách dứt khoát dựa trên tính đoàn kết nội bộ một cách thuyết phục, một bộ máy công quyền lành mạnh đứng để xây ra quá nhiều tai tiếng, cũng những thành quả kinh tế tạo được, có lẽ đã cứu được đảng Bảo thủ cho dù có cầm quyền suốt 18 năm qua. Và đó cũng là một kinh nghiệm đáng để ý.